

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CÔNG ĐOÀN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

Số: 141 /QĐ-CDKHCN

Hà Nội, ngày 25 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ,
cơ cấu tổ chức bộ máy, biên chế và mối quan hệ công tác
của Cơ quan Công đoàn Khoa học và Công nghệ Việt Nam**

**BAN THƯỜNG VỤ
CÔNG ĐOÀN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM**

Căn cứ Luật Công đoàn ngày 27 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Điều lệ Công đoàn Việt Nam và văn bản hướng dẫn thi hành Điều lệ Công đoàn Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1299/QĐ-TLĐ ngày 09/9/2020 của Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế của cơ quan công đoàn ngành trung ương và tương đương, công đoàn tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn;

Căn cứ Quyết định số 113/QĐ-TLĐ ngày 22/8/2025 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam phê duyệt Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy và biên chế Cơ quan Công đoàn Khoa học và Công nghệ Việt Nam;

Theo đề nghị của Ban Tổ chức - Kiểm tra.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức bộ máy, biên chế và mối quan hệ công tác của Cơ quan Công đoàn Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01/9/2025.

Điều 3. Các ban thuộc Cơ quan Công đoàn Khoa học và Công nghệ Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. th

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Tổng Liên đoàn LĐVN (để b/c);
- Các UVBCH, UBKT CDKHCNVN;
- Các công đoàn trực thuộc;
- Lưu: VT, QHLD.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH**



Phạm Đức Long

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CÔNG ĐOÀN **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, bộ máy và biên chế;
mối quan hệ công tác Cơ quan Công đoàn Khoa học và Công nghệ Việt Nam**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 144/QĐ-CDKHCN ngày 25/8/2025
của Ban Thường vụ Công đoàn Khoa học và Công nghệ Việt Nam)*

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh

Quy định này quy định về:

1. Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, bộ máy, biên chế; mối quan hệ công tác Cơ quan Công đoàn Khoa học và Công nghệ Việt Nam (Công đoàn KHCN Việt Nam).
2. Chức năng, nhiệm vụ các ban thuộc Cơ quan Công đoàn KHCN Việt Nam.
3. Số lượng lãnh đạo, quản lý các ban.

Điều 2. Chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức bộ máy của Cơ quan Công đoàn KHCN Việt Nam

1. Chức năng

Tham mưu, giúp việc cho Ban Chấp hành mà trực tiếp, thường xuyên là Ban Thường vụ Công đoàn KHCN Việt Nam lãnh đạo, chỉ đạo công tác công đoàn; xây dựng quan hệ lao động theo quy định của pháp luật; đồng thời là cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ về công tác công đoàn theo Điều lệ Công đoàn Việt Nam và các quy định của Đảng, Nhà nước có liên quan.

2. Nhiệm vụ

Tham mưu, giúp việc cho Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Công đoàn KHCN Việt Nam thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Triển khai tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo Luật Công đoàn và Điều lệ Công đoàn Việt Nam; chủ trương, nghị quyết, chương trình phối hợp, kế hoạch công tác của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành theo yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của ngành và tổ chức công đoàn cấp trên; tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh; tham gia thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, giám sát và phản biện xã hội theo quy định.

- Xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát theo Điều lệ Công đoàn Việt Nam, Luật Công đoàn và các quy định của Đảng, Nhà nước có liên quan.

- Hướng dẫn thực hiện Luật Công đoàn, Điều lệ Công đoàn Việt Nam và các văn bản quy phạm pháp luật theo phân công, phân cấp.

- Phối hợp với các công đoàn ngành trung ương, liên đoàn lao động cấp tỉnh để triển khai thực hiện nhiệm vụ đặc thù chung của ngành, đơn vị.

- Sơ kết, tổng kết công tác công đoàn và các cuộc vận động, các phong trào thi đua theo phân công, phân cấp.

- Quản lý, điều hành, bảo đảm điều kiện hoạt động của cơ quan; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức và người lao động có phẩm chất chính trị, đạo đức, trình độ chuyên môn, năng lực và kỹ năng công tác; xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh. Đề xuất các chế độ, chính sách liên quan đến quyền, lợi ích của cán bộ, công chức, người lao động trong cơ quan chuyên trách công tác công đoàn.

- Triển khai tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Công đoàn KHCN Việt Nam giao.

3. Cơ cấu tổ chức

Cơ quan Công đoàn KHCN Việt Nam gồm Thường trực và 02 ban tham mưu, giúp việc gồm:

- Ban Công tác công đoàn.

- Ban Quan hệ lao động.

Điều 3. Biên chế Cơ quan Công đoàn KHCN Việt Nam

1. Biên chế của Cơ quan Công đoàn KHCN Việt Nam gồm 19 người, mỗi ban tối thiểu 05 người do Ban Thường vụ phân công nhiệm vụ.

2. Thủ trưởng Cơ quan Công đoàn KHCN Việt Nam được phép ký hợp đồng lao động để thực hiện một số công việc theo quy định.

CHƯƠNG II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, CÁN BỘ QUẢN LÝ CÁC BAN

Điều 4. Ban Công tác công đoàn

1. Chức năng

Là ban tham mưu, giúp việc cho Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, mà trực tiếp, thường xuyên là Thường trực Ban Thường vụ Công đoàn KHCN Việt Nam

trong thực hiện Luật Công đoàn, các quy định của Đảng, Nhà nước và Điều lệ Công đoàn Việt Nam; trong tổ chức, điều hành công việc, lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp hoạt động của các cơ quan tham mưu, giúp việc; tham mưu, triển khai, thực hiện các nhiệm vụ về công tác tổng hợp, hành chính, đối ngoại, văn thư lưu trữ, công tác quản lý tài chính, tài sản công đoàn, công tác kiểm tra, giám sát của Công đoàn KHCN Việt Nam; là đầu mối giúp Thường trực Ban Thường vụ xử lý công việc hàng ngày.

2. Nhiệm vụ

2.1. Công tác tổng hợp, hành chính, đối ngoại, văn thư lưu trữ

a) Giúp Ban Chấp hành, Ban Thường vụ xây dựng, tổ chức thực hiện quy chế làm việc và chương trình công tác. Là đầu mối phối hợp, điều hoà chương trình công tác của chủ tịch, các phó chủ tịch, uỷ viên ban thường vụ để thực hiện quy chế làm việc và chương trình công tác của Ban Thường vụ.

Chuẩn bị nội dung, chương trình, cơ sở vật chất phục vụ hội nghị Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, thường trực Ban Thường vụ; hội nghị sơ kết, tổng kết định kỳ, các chương trình mít tinh, kỷ niệm hàng năm, các hội nghị, hội thảo,... thư ký, ghi biên bản, dự thảo thông báo, nghị quyết, kết luận các cuộc họp, hội nghị.

b) Quản lý các văn bản và chịu trách nhiệm về tính pháp lý của các văn bản do Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ban hành. Tiếp nhận, phát hành, lưu trữ công văn, tài liệu. Tổ chức quản lý sử dụng con dấu theo quy định.

c) Tổ chức công tác thông tin phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo của Thường trực và Ban Thường vụ. Thực hiện chế độ thông tin báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định.

d) Theo dõi, đánh giá, tổng hợp tình hình thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ. Đôn đốc các cấp công đoàn thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của các công đoàn trực thuộc và thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo quy định.

đ) Tham mưu nghiên cứu, tổng hợp tình hình công nhân, lao động; giúp Ban Thường vụ chỉ đạo kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết, quyết định các chuyên đề công tác của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ.

e) Thực hiện công tác hành chính, quản trị, theo dõi chăm công cán bộ, công chức cơ quan; quản lý tài sản, công cụ lao động, phương tiện làm việc cơ quan; tổ chức công tác bảo vệ, phòng chống cháy nổ, an toàn vệ sinh lao động của cơ quan công đoàn.

g) Thực hiện việc cải tạo, sửa chữa, nâng cấp, mua sắm tài sản, công cụ, trang thiết bị làm việc cơ quan Công đoàn theo quy định và kế hoạch được duyệt.

h) Thực hiện công tác đối ngoại và các nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ và yêu cầu của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ cùng cấp.

2.2. Công tác tài chính, tài sản công đoàn

a) Thực hiện công tác kế toán, thống kê, tổng hợp tình hình thu chi và quản lý tài chính, tài sản theo quy định của Nhà nước và Tổng Liên đoàn.

b) Chỉ đạo, hướng dẫn công đoàn cấp cơ sở xây dựng và thực hiện dự toán thu, chi tài chính hàng năm; xét duyệt và tổng hợp dự toán, quyết toán năm, báo cáo Tổng Liên đoàn xét duyệt.

c) Kiểm tra, giám sát việc thu, phân phối, quản lý, sử dụng tài chính, tài sản hoạt động kinh tế của công đoàn cùng cấp và công đoàn cơ sở theo quy định của pháp luật và của Tổng Liên đoàn; hướng dẫn công đoàn cấp cơ sở thực hiện nhiệm vụ thu, chi, quản lý tài chính công đoàn và nộp kinh phí công đoàn theo quy định.

d) Thực hiện công tác kế toán của Cơ quan Công đoàn KHCN Việt Nam; tổ chức chi, thanh quyết toán, theo dõi kinh phí chi phục vụ hoạt động của các đơn vị do cấp mình quản lý đã đóng kinh phí công đoàn nhưng chưa thành lập công đoàn cơ sở theo quy định của Tổng Liên đoàn.

2.3. Công tác kiểm tra, giám sát

a) Kiểm tra, giám sát việc chấp hành Điều lệ Công đoàn Việt Nam đối với tổ chức công đoàn cùng cấp và cấp dưới.

b) Kiểm tra, giám sát và kiến nghị xử lý kịp thời khi tổ chức, cán bộ, đoàn viên công đoàn cùng cấp và cấp dưới có dấu hiệu vi phạm Điều lệ Công đoàn Việt Nam, nghị quyết, chỉ thị và các quy định của công đoàn.

c) Giám sát tổ chức công đoàn, ủy viên ban chấp hành, cán bộ công đoàn cùng cấp và cấp dưới về thực hiện Điều lệ, nghị quyết, chỉ thị, quyết định và các quy định, quy chế của tổ chức công đoàn và quy định của Đảng, Nhà nước.

d) Tham mưu, xử lý kỷ luật tổ chức công đoàn, cán bộ, đoàn viên công đoàn cùng cấp và cấp dưới khi có vi phạm theo quy định.

đ) Giải quyết các khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của tổ chức công đoàn; tham gia với các cơ quan chức năng nhà nước và người sử dụng lao động giải quyết khiếu nại, tố cáo của đoàn viên, người lao động theo quy định.

e) Tham mưu triển khai thực hiện công tác phòng chống tham nhũng trong các cấp công đoàn.

g) Thực hiện một số nhiệm vụ khác theo quy định.

Điều 5. Ban Quan hệ lao động

1. Chức năng

Là ban tham mưu, giúp việc cho Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, mà trực tiếp, thường xuyên là Thường trực Ban Thường vụ Công đoàn KHCN Việt Nam

trong thực hiện Luật Công đoàn, các quy định của Đảng, Nhà nước và Điều lệ Công đoàn Việt Nam có liên quan đến việc chấp hành chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước; trong việc triển khai, thực hiện các nhiệm vụ về công tác chính sách pháp luật, công tác quan hệ lao động, thi đua-khen thưởng, công tác tổ chức và cán bộ, công tác tuyên truyền, giáo dục, chăm lo đời sống văn hoá tinh thần cho đoàn viên, người lao động và công tác nữ công của Công đoàn KHCN Việt Nam.

2. Nhiệm vụ

2.1. Công tác xây dựng chính sách, pháp luật và quan hệ lao động

a) Đề xuất các vấn đề về cơ chế quản lý kinh tế, xã hội, chính sách lao động, việc làm, tiền lương, tiền công, thu nhập, bảo hộ lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, nhà ở và các chính sách xã hội có liên quan đến công nhân, lao động.

b) Nghiên cứu, đề xuất nội dung tham gia xây dựng pháp luật và văn bản pháp luật có liên quan đến công nhân, lao động và công đoàn theo yêu cầu của Tổng Liên đoàn.

c) Theo dõi, hướng dẫn việc tổ chức và hoạt động hội nghị người lao động; tổ chức và hoạt động thanh tra nhân dân.

d) Chủ trì và phối hợp với các ban thực hiện công tác thi đua khen thưởng theo quy định của Nhà nước. Tổ chức các phong trào thi đua yêu nước trong công nhân, lao động và các cấp công đoàn.

đ) Giúp Ban Thường vụ xét duyệt, đề nghị Tổng Liên đoàn tặng thưởng kỷ niệm chương vì sự nghiệp xây dựng tổ chức Công đoàn cho cán bộ, đoàn viên.

e) Chủ trì hoặc tham gia kiểm tra, giám sát và phản biện xã hội theo quy định của pháp luật. Tham gia với các cơ quan tổ chức kiểm tra, giám sát thi hành chính sách, pháp luật về lao động, Luật Công đoàn, tham gia các đoàn điều tra tai nạn lao động. Tổ chức, hướng dẫn các hoạt động tuyên truyền, giáo dục về an toàn vệ sinh lao động và chỉ đạo phong trào quần chúng trong công tác an toàn vệ sinh lao động.

g) Chỉ đạo, hướng dẫn, thực hiện công tác tư vấn và hỗ trợ người lao động những vấn đề liên quan đến quyền, lợi ích của người lao động và hoạt động của tổ chức công đoàn.

h) Tổ chức triển khai công tác chăm lo lợi ích và phúc lợi đoàn viên.

i) Chỉ đạo, hướng dẫn và tham gia giải quyết tranh chấp lao động, ngừng việc tập thể, đình công; đại diện người lao động tham gia tố tụng tại toà án khi có yêu cầu của tổ chức công đoàn cấp dưới và của đoàn viên, người lao động.

k) Theo dõi, hướng dẫn việc thực hiện dân chủ cơ sở, tổ chức hội nghị người lao động, hoạt động ban thanh tra nhân dân. Hướng dẫn tổ chức thực hiện

đổi thoại tại nơi làm việc; thương lượng tập thể; theo dõi vấn đề trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.

2.2. Công tác tuyên truyền giáo dục và vận động công nhân lao động, chăm lo đời sống văn hoá tinh thần cho đoàn viên, người lao động

a) Tham mưu, triển khai tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ của tổ chức Công đoàn. Tuyên truyền, vận động công nhân, lao động tích cực học tập, nâng cao trình độ mọi mặt, thích ứng với yêu cầu hoạt động công đoàn trong tình hình mới.

b) Chủ động thông tin, tuyên truyền về phong trào công nhân, hoạt động công đoàn; phòng chống tệ nạn xã hội trong công nhân, lao động gắn với việc nắm bắt, phản ánh tâm tư nguyện vọng của đoàn viên công đoàn trên các phương tiện truyền thông, phát triển hệ thống thông tin cơ sở, các thiết chế văn hóa phục vụ nhu cầu đoàn viên, người lao động. Đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền, giáo dục; nắm bắt tình hình tư tưởng, nguyện vọng của công nhân, lao động; bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên.

c) Giúp ban thường vụ theo dõi, kiểm tra, định hướng hoạt động và quản lý nội dung báo, tạp chí, bản tin công đoàn; phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng tuyên truyền về phong trào công nhân, lao động và hoạt động công đoàn.

d) Tổ chức tổng kết thực tiễn về hoạt động tuyên giáo công đoàn; tổ chức biên soạn tài liệu phục vụ công tác tuyên truyền, giáo dục trong công nhân, lao động.

đ) Tham mưu, tổ chức các phong trào văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao nâng cao đời sống tinh thần trong công nhân lao, lao động.

e) Hướng dẫn các cấp công đoàn tham gia tổ chức việc học tập, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ học vấn, chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề cho đoàn viên, người lao động.

2.3. Công tác tổ chức, cán bộ

a) Tham mưu công tác phát triển, quản lý đoàn viên, thành lập công đoàn cấp cơ sở, xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh; tham gia bồi dưỡng giới thiệu đoàn viên công đoàn ưu tú cho Đảng xem xét bồi dưỡng, kết nạp.

b) Tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ công tác tổ chức, cán bộ và thực hiện chính sách cán bộ công đoàn; bảo vệ chính trị nội bộ.

c) Tổ chức triển khai thi hành Điều lệ Công đoàn Việt Nam.

d) Kiểm tra, đánh giá kết quả thi hành Điều lệ Công đoàn Việt Nam, các quy định của Đảng, của công đoàn về công tác tổ chức, cán bộ công đoàn.

e) Nghiên cứu, đề xuất xây dựng các đề án về tổ chức bộ máy, cán bộ công đoàn các cấp; đổi mới nâng cao chất lượng hoạt động của công đoàn cơ sở; tham mưu kiện thực hiện quy trình kiện toàn cán bộ công đoàn theo phân cấp.

g) Tham mưu thực hiện chính sách đối với cán bộ công đoàn. Tham mưu công tác quy hoạch, bổ nhiệm, tuyển dụng, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật theo phân cấp; nhận xét đánh giá cán bộ.

h) Tham mưu hướng dẫn thành lập, nâng cấp, hạ cấp, sáp nhập, giải thể công đoàn cơ sở trực thuộc.

i) Hướng dẫn, chỉ đạo tổ chức đại hội công đoàn các cấp.

k) Sơ kết, tổng kết công tác phát triển đoàn viên, xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh, công tác tổ chức, cán bộ và đào tạo cán bộ.

2.4. Công tác nữ công

a) Nghiên cứu, tham mưu về công tác vận động nữ công nhân, lao động phù hợp chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

b) Tham mưu, đề xuất các hoạt động vì sự tiến bộ của phụ nữ; công tác dân số chính sách sức khỏe sinh sản, trẻ em; các hoạt động về giới, bình đẳng giới, lồng ghép giới trong hoạt động công đoàn. Tổ chức các phong trào thi đua trong nữ công nhân, lao động. Thực hiện lồng ghép các hoạt động của Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam và hoạt động nữ.

c) Phối hợp các tổ chức và cơ quan liên quan đề xuất kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách, luật pháp đối với lao động nữ, trẻ em.

đ) Theo dõi, hướng dẫn hoạt động chuyên đề nữ công của công đoàn các cấp. Chủ động phối hợp với các ban triển khai, sơ kết, tổng kết những chuyên đề công tác về nữ công nhân, lao động và hoạt động nữ công.

CHƯƠNG III MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 6. Ban Thường vụ, Thường trực Công đoàn KHCN Việt Nam

1. Ban Thường vụ Công đoàn KHCN Việt Nam quyết định chủ trương về cơ cấu tổ chức, biên chế, nội dung hoạt động của các ban.

2. Ban Thường vụ Công đoàn KHCN Việt Nam ủy quyền cho Thường trực Công đoàn KHCN Việt Nam:

- Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện chủ trương, nghị quyết, kết luận, chương trình công tác của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Công đoàn KHCN Việt Nam; giải quyết công việc thường xuyên của Công đoàn KHCN Việt Nam.

- Quyết định triệu tập và chuẩn bị nội dung các Hội nghị Ban Thường vụ; cùng Ban Thường vụ triệu tập và chuẩn bị nội dung các Hội nghị Ban Chấp hành Công đoàn KHCN Việt Nam.

- Giải quyết các công việc thường xuyên để thực hiện nghị quyết của Ban Chấp hành, thực hiện các quyết định, kết luận của Ban Thường vụ giữa hai kỳ họp của Ban Thường vụ; chỉ đạo việc phối hợp hoạt động giữa các ban thuộc Công đoàn KHCN Việt Nam.

- Trong phạm vi trách nhiệm, xem xét quyết định kịp thời những vấn đề đột xuất, cấp bách, cần tham gia với các cơ quan có thẩm quyền; báo cáo kết quả thực hiện với Ban Thường vụ tại kỳ họp gần nhất.

- Xem xét, cho ý kiến, phê duyệt chương trình, kế hoạch công tác của các ban theo lĩnh vực Thường trực được phân công phụ trách.

3. Chủ tịch Công đoàn KHCN Việt Nam

- Là người đứng đầu, đại diện theo pháp luật của Ban Chấp hành Công đoàn KHCN Việt Nam, có trách nhiệm điều hành hoạt động của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành.

- Trực tiếp thực hiện hoặc phân công và ủy quyền cho Phó Chủ tịch thường trực làm Thủ trưởng Cơ quan, chịu trách nhiệm điều hành mọi hoạt động của Cơ quan theo chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ công tác của Cơ quan.

Điều 7. Các ban, cán bộ công chức và người lao động trong Cơ quan

1. Các ban tham mưu, giúp việc chịu sự lãnh đạo và chỉ đạo về mọi mặt của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Công đoàn KHCN Việt Nam.

2. Trưởng ban chịu trách nhiệm trước Chủ tịch, Phó Chủ tịch Công đoàn KHCN Việt Nam phụ trách lĩnh vực. Quản lý, điều hành lĩnh vực công tác của ban; thực hiện phân công, quản lý cán bộ, công chức, người lao động, quản lý tài sản được giao sử dụng, đôn đốc kiểm tra chương trình công tác của ban, báo cáo kết quả thực hiện với Thường trực phụ trách lĩnh vực và thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự chỉ đạo của Ban Thường vụ, Thường trực Công đoàn KHCN Việt Nam.

3. Phó Trưởng ban giúp việc Trưởng ban, chịu trách nhiệm về phần việc được giao phụ trách trước Trưởng ban.

4. Quan hệ giữa các ban là quan hệ phối hợp, nội dung chính thuộc chức năng, nhiệm vụ của ban nào thì ban đó làm đầu mối chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch và phối hợp với các ban liên quan để triển khai thực hiện.

5. Cán bộ, công chức, người lao động Cơ quan Công đoàn KHCN Việt Nam có trách nhiệm chấp hành sự phân công nhiệm vụ của lãnh đạo ban, Thường trực Công đoàn KHCN Việt Nam và Thủ trưởng Cơ quan; tham gia đóng góp ý kiến

xây dựng kế hoạch, thực hiện các công việc để hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 8. Mối quan hệ với các đơn vị có liên quan

1. Cơ quan Công đoàn KHCN Việt Nam chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và Đảng ủy Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Cơ quan Công đoàn KHCN Việt Nam là đầu mối liên hệ với các ban thuộc Tổng Liên đoàn, các công đoàn ngành Trung ương, Bộ Khoa học và Công nghệ và các đơn vị có liên quan.

CHƯƠNG IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Các ban được quy định tại Quyết định này thay thế quy định tại Quyết định số 615/QĐ-CĐTTTT ngày 28/12/2021 của Ban Thường vụ Công đoàn Thông tin và Truyền thông Việt Nam ban hành Quy định cơ cấu tổ chức bộ máy, biên chế, chức năng, nhiệm vụ và mối quan hệ công tác Cơ quan Công đoàn Thông tin và Truyền thông Việt Nam.

2. Các ban thuộc Cơ quan Công đoàn KHCN Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quy định này. Quá trình tổ chức thực hiện, nếu có phát sinh, vướng mắc báo cáo Ban Thường vụ Công đoàn KHCN Việt Nam xem xét bổ sung, sửa đổi cho phù hợp./.